

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3549/CAT-PC04 ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Công an tỉnh về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 quy định:

“Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương:

Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này, cụ thể:

a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp cho địa phương:

Về giảm cung: tối thiểu 3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm cầu: tối thiểu 17% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm tác hại: tối thiểu 0,4% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

b) Định mức phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

c) Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình.”

Tại Công văn số 2388/C04-P6 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc tham mưu HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị:

“Để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định, do thời gian rất gấp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trân trọng trao đổi và kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo đơn vị chức năng tập trung, khẩn trương thực hiện: ...

(2) Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình, tham mưu UBND tỉnh/thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định: (i) bố trí NSDP cấp tỉnh (nếu có) và (ii) ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) cho các sở, ban, cấp xã trực thuộc để thực hiện Chương trình tại địa phương.”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Dự thảo Nghị quyết quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.”

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

1. Tại Công văn số 2388/C04-P6, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị:

“Để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định, do thời gian rất gấp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trân trọng trao đổi và kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo đơn vị chức năng tập trung, khẩn trương thực hiện: ...

(2) Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình, tham mưu UBND tỉnh/thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định: (i) bố trí NSDP cấp tỉnh (nếu có) và (ii) ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) cho các sở, ban, cấp xã trực thuộc để thực hiện Chương trình tại địa phương.”

Căn cứ nội dung trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh chính xác, đầy đủ phạm vi điều chỉnh.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

...

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ **“được sửa đổi, bổ sung bởi”** và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ **“được sửa đổi, bổ sung bởi”** và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đối tượng “*các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình*” tại điểm a có trùng với đối tượng “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.*” tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục II của Báo cáo này và một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “*được sửa đổi, bổ sung bởi*” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;...”

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng Xét Tờ trình như sau: “Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;”

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nguyên tắc tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*tuân thủ nguyên tắc phân cấp, phân quyền*” phù hợp với nhiệm vụ, thẩm quyền của địa phương.

4. Tại khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định:

“**Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương**

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các địa phương:

Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn

vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này, cụ thể:”

Tại Công văn số 2388/C04-P6 ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy về việc tham mưu HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đề nghị:

“Để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định, do thời gian rất gấp, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trân trọng trao đổi và kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo đơn vị chức năng tập trung, khẩn trương thực hiện: ...

*(2) Đối với các địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình, tham mưu UBND tỉnh/thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định: (1) bố trí NSDP cấp tỉnh (nếu có) và (ii) **ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước** (bao gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) **cho các sở, ban, cấp xã trực thuộc** để thực hiện Chương trình tại địa phương.”*

Như vậy, theo quy định của Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy định **nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước** thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (bao gồm nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (phần ngân sách giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và ngân sách địa phương cấp tỉnh) **cho các sở, ban, cấp xã** trực thuộc để thực hiện Chương trình tại địa phương.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết nhằm bảo đảm thống nhất với phạm vi, nội dung được giao tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và hướng dẫn của cơ quan thường trực Chương trình.

Bên cạnh đó, quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với quy định nêu trên, cụ thể:

“3. Đối với kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình do các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương thực hiện, Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí hằng năm và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ theo mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và quy định nguồn vốn thực hiện của từng dự án, tiểu dự án theo khả năng cân đối ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; kết quả rà soát, đánh giá tuyển, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy của năm liền kề trước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg, đồng thời bảo đảm phù hợp với thẩm quyền, phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trường hợp kinh phí thực hiện nhiệm vụ được xác định theo địa bàn xã, phường, đặc khu, Công an tỉnh tổng hợp nhu cầu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ trên cơ sở tiêu chí, hệ số sau đây: ”

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 5, 6 như sau:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.”

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh số thứ tự Điều 8 thành Điều 7 và bỏ khoản 2 do thừa.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục II, III của Báo cáo này và một số nội dung sau:

1. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. Nội dung văn bản

b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.”

2. Trình bày cụ thể, đầy đủ, chính xác cơ sở pháp lý tại khoản 1 Mục I Tờ trình dự thảo (bao gồm Điều, khoản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

3. Trình bày phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng thống nhất với dự thảo Nghị quyết; trình bày đầy đủ, chính xác nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết.

4. Rà soát dự kiến nguồn lực tại khoản 1 Mục V Tờ trình dự thảo phù hợp.

5. Điều chỉnh chính xác tên dự thảo Nghị quyết: *“Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang”*.

V. LƯU Ý

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên đề mục (cột) tại Bản so sánh, thuyết minh dự thảo chính xác (trình bày chính xác tên theo hướng dẫn tại Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 04 tháng 6 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 241/NQ-TT ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Trong đó, chấp thuận Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Công an tỉnh đã dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 2938/CAT-PC04 ngày 17 tháng 6 năm 2026 về việc lấy ý kiến đóng góp dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Trên cơ sở tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Công an tỉnh đề nghị Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 3549/CAT-PC04.

VII. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết và hồ sơ kèm theo theo các ý kiến tại Mục II, III, IV, V của Báo cáo này; gửi Sở Tư pháp thẩm định lại trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btpthao.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc